

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	tỷ lệ % TH/KH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT</b>					
1	Mủ cao su	tấn	350,00			
	- Vườn cây Tánh Linh		210,0	<i>Giao khoán khai thác cho Cty CSXL</i>		
	- Vườn cây Sông Dinh		140,0			
<b>II</b>	<b>SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ</b>					
1	Mủ cao su	tấn	350,00			
	- Vườn cây Tánh Linh					
	- Vườn cây Sông Dinh					
<b>III</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	1000 đ	<b>223.035.128</b>	<b>347.713.598</b>	<b>155,9%</b>	
1	DT Bộ phận xây lắp		56.492.824	98.824.253	174,9%	
2	DT tư vấn lập dự án					
3	DT khai thác mủ cao su		7.000.000	6.432.519	91,9%	
4	KD mủ cao su		120.000.000	196.065.629	163,4%	
5	Cho thuê kho NMTB		16.164.000	16.164.000	100,0%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS		4.356.000	4.356.000	100,0%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL		916.364	1.120.364	122,3%	
8	DT khác (bán trà)		1.470.840			
9	Cho thuê xe máy thi công		1.080.000	4.671.722	432,6%	
10	Doanh thu tài chính		11.405.100	10.165.202	89,1%	
11	Thu nhập khác		4.150.000	9.913.910	238,9%	
<b>IV</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	1000 đ	<b>212.603.990</b>	<b>331.310.367</b>	<b>155,8%</b>	
1	Bộ phận xây lắp		56.227.609	94.399.991	167,9%	
2	Tư vấn lập dự án					
3	Khai thác mủ cao su		5.855.348	4.544.776	77,6%	
4	Kinh doanh mủ cao su		120.000.000	195.888.398	163,2%	
5	Cho thuê kho NMTB		10.031.564	9.713.245	96,8%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS		3.781.745	3.099.133	81,9%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL		916.364	1.033.228	112,8%	
8	CP hoạt động bán trà		780.959			
9	Cho thuê xe máy thi công		1.000.000	1.976.475	197,6%	
10	CP tài chính		9.860.400	8.491.011	86,1%	
11	Chi phí khác		4.150.000	12.164.109	293,1%	
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>1000 đ</b>	<b>10.431.138</b>	<b>16.403.232</b>	<b>157,3%</b>	-
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>					

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	tỷ lệ % TH/KH	Ghi chú
	- Thuế TNDN phải nộp:	1000 đ	2.086.228	3.775.958	181,0%	
	- Lợi nhuận sau thuế	1000 đ	<b>8.344.910</b>	<b>12.627.274</b>	151,3%	
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	1000 đ	4,64%	7,02%	151,3%	
	- Tỷ lệ chia cổ tức	1000 đ	4%	6%		
	- Lợi nhuận chia cổ tức	1000 đ	7.200.000	10.800.000		
<b>VII</b>	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	1000 đ	<b>18.873.336</b>	<b>33.937.492</b>	<b>179,8%</b>	
	Trong đó: + Thuế VAT	1000 đ	13.382.108	21.424.880		
	+ Thuế TNDN	1000 đ	2.086.228	3.775.958		
<b>VIII</b>	<b>LAO ĐỘNG và THU NHẬP</b>					
1	Lao động bình quân	ng	<b>80</b>	<b>82</b>	102,5%	
2	Tổng quỹ tiền lương	1000 đ	11.268.011	12.746.505	113,1%	
3	Tiền lương bình quân	tr đ/ng/th	11,74	11,96	101,9%	

Ngày tháng 4 năm 2026

Tổng giám đốc



Nguyễn Trường An